

Bản án số: 85/2018/DS-PT
Ngày: 27-9-2018
“T/C hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Thiện

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Vỹ
Ông Nguyễn Thành Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 11-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố X bị kháng cáo; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông NVT, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà TCTA, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Tây, xã HL, Tp. X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bà TCTA: Ông TQA. Địa chỉ: Thôn Tây Lạc, ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà TTNH, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, thôn 4, xã LS, Tp. C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông TTV, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Tây, xã HL, Tp. X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Người làm chứng:

1. Bà HTL, sinh năm 1940 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã LS, Tp. C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông MVM, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã LS, Tp. C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Ông LVM, sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã LS, Tp. C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

4. Ông NVL, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã LS, Tp. C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29-9-2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông NVT trình bày:

Ngày 02/6/2017, bà TCTA viết giấy vay của Ông số tiền 368.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Tại giấy mượn tiền bà TCTA cam kết đến ngày 05/6/2017 sẽ trả trước số tiền 184.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 184.000.000 đồng hẹn sẽ trả vào ngày 02/7/2017. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn thanh toán bà TCTA vẫn không trả tiền mặc dù Ông đã nhiều lần yêu cầu Bà thanh toán khoản tiền trên. Vì bà TCTA vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ông có đơn khởi kiện yêu cầu bà TCTA phải thanh toán ngay số tiền gốc đã vay là 368.000.000 đồng và yêu cầu thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định là 9%/năm kể từ ngày vay tiền (ngày 02/6/2017) đến khi trả đủ toàn bộ số nợ. Ông xác nhận quan hệ vay tiền chỉ thực hiện giữa Ông và bà TCTA, không liên quan đến chồng của bà TCTA nên chỉ yêu cầu một mình bà TCTA phải thanh toán nợ. Đây cũng là khoản tiền Ông làm ăn riêng không liên quan đến vợ và không phải là tài sản chung của vợ chồng.

- Bị đơn bà TCTA trình bày:

Bà xác định là không quen biết và cũng không có quan hệ gì với ông NVT. Bà xác nhận có viết giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 nhưng thực tế bà không vay tiền của ông NVT như ông NVT đã trình bày. Lý do Bà viết giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 là vì mẹ nuôi Bà là TTNH và chị bà TTNH là bà HTL có quan hệ vay mượn tiền với ông NVT. Bà cho rằng, bà TTNH và bà HTL có vay của ông NVT số tiền 700.000.000 đồng, khi vay tiền có giao cho ông NVT giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do chưa có điều kiện trả lãi nên bà TTNH mới nhờ bà đứng ra viết giấy để khất lãi với ông NVT. Số tiền 368.000.000 đồng là số tiền lãi bà TTNH còn thiếu ông NVT. Bà TTNH nhờ Bà viết giấy mượn tiền nhưng thực chất là khất lãi giùm trong thời hạn 01 tháng. Giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 là do chính tay bà TCTA viết

nhưng Bà chỉ viết theo yêu cầu của ông NVT, ông NVT đọc cho Bà viết. Do đó, Bà không nhận bất cứ số tiền nào của ông NVT giao.

Do Bà chỉ viết giấy khất lãi 01 tháng giùm cho bà TTNH nên sau 01 tháng, vào tháng 7/2017 bà TTNH vẫn chưa trả được nợ, ông NVT tới tìm bà TTNH quây nên ông MVM phải tiếp tục đứng ra viết một giấy khất nợ với ông NVT thời gian 04 tháng nhưng do ông MVM sơ ý không lấy lại Giấy mượn tiền do bà viết ngày 02/6/2017. Thực tế Bà không có vay tiền của ông NVT mà chỉ là khất nợ giùm bà TTNH nên Bà không đồng ý thanh toán số tiền 368.000.000 đồng cũng như tiền lãi phát sinh theo yêu cầu của ông NVT.

Bà xác nhận việc này không liên quan đến chồng là ông TTV.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan TTNH trình bày:* Bà xác định có quan hệ vay tiền với ông NVT và có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc thế chấp thể hiện dưới hình thức ký hợp đồng chuyển nhượng. Do không có tiền trả nợ nên Bà nhờ con nuôi là bà TCTA viết giấy khất nợ dùm. Bà TTNH khẳng định giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 với số tiền nợ 368.000.000 đồng do bà TCTA viết là khoản nợ lãi Bà còn nợ ông NVT, bà TCTA không mượn tiền của ông NVT. Bà đồng ý sẽ thanh toán số nợ 368.000.000 đồng cho ông NVT với điều kiện ông NVT phải tính toán lại các khoản nợ và hoàn trả các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà. Tuy nhiên, bà TTNH không có chứng cứ chứng minh việc vay mượn tiền với ông NVT, các giấy vay tiền đều do ông NVT cất giữ.

- *Người làm chứng:*

1. *Ông MVM trình bày:*

Ông không có quan hệ gì với ông NVT. Bà TCTA là con nuôi của bà TTNH, bà TTNH là em vợ của Ông.

Ông không biết bà TCTA có vay tiền của ông NVT hay không. Tuy nhiên, Ông được bà TTNH kể lại có vay của ông NVT một số tiền nhưng không trả được, ông NVT xuống nhà quây.

Đối với bà TCTA thì ông không biết rõ việc khất nợ như thế nào. Chỉ khi Tòa án mời thì bà TCTA có kể với ông là Bà cũng viết giấy khất nợ dùm cho bà TTNH với nội dung mượn tiền giống như ông đã viết dùm bà TTNH. Lúc bà TCTA viết giấy thì ông không chứng kiến.

2. *Bà HTL trình bày:*

Bà không có quan hệ gì với ông NVT, Bà chỉ quen biết với bà TTNH. Bà không biết gì về việc vay mượn tiền giữa bà TCTA với ông NVT. Tuy nhiên, Bà biết ông NVT là do năm 2016, bà TTNH có mượn sổ đỏ của Bà để đi vay tiền làm ăn. Nghe bà TTNH nói là mượn của ông Tâm số tiền 700.000.000 đồng.

3. *Ông LVM trình bày:*

Ông không có quan hệ gì với ông NVT và bà TCTA. Ông hoàn toàn không biết gì về quan hệ vay mượn hay viết giấy nợ gì giữa bà TCTA và ông

NVT cả. Thực sự khi Ông đến nhà bà TTNH thì có thấy bà TCTA, ông NVT và nhiều người khác nữa. Nhưng Ông không quan tâm và cũng không để ý họ nói chuyện gì hay viết giấy tờ gì. Vì Ông chỉ tìm bà TTNH để đòi lại GCNQSD đất.

4. Ông NVL trình bày:

Ông là chồng bà TTNH. Ông biết bà TTNH có quan hệ vay tiền với nhóm của ông NVT. Ông thấy ông NVT cùng một số người nhiều lần đến nhà nhưng cụ thể việc làm ăn giữa bà TTNH và nhóm ông NVT như thế nào thì không biết rõ. Ông xác định ngày 02/6/2017 Ông có mặt ở nhà và thấy nhóm ông NVT đến nhà đòi nợ bà TTNH, lúc này có mặt cả bà TCTA nhưng Ông không biết rõ việc bà TCTA viết giấy gì với ông NVT. Chỉ sau này mới nghe bà TTNH và bà TCTA kể lại là bà TCTA viết giấy khất nợ dùm cho bà TTNH.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 11-7-2018 của Tòa án nhân dân thành phố X đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NVT về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà TCTA.

Buộc bà TCTA có trách nhiệm thanh toán cho ông NVT số nợ là 404.708.000 đồng trong đó nợ gốc là 368.000.000đ và tiền lãi là 36.708.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2018, bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung:

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hủy bản án sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X. Chuyển yêu cầu của bị đơn qua thủ trưởng cơ quan Điều tra Công an thành phố X để làm rõ nội dung “Cưỡng đoạt tài sản” của ông NVT.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Ngày 02-6-2017 bà TCTA viết giấy vay số tiền 368.000.000đồng, lãi suất theo hai bên tự thỏa thuận đến nay vẫn chưa trả cho ông NVT. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà TCTA phải trả số tiền nêu trên cho ông NVT.

Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng minh cho lời trình bày của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà TCTA, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn được lập đúng thủ tục và còn trong thời hạn quy định, nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông NVT khởi kiện yêu cầu bà TCTA thanh toán số tiền nợ theo giấy mượn tiền ngày 02/6/2017, bị đơn hiện cư trú tại thành phố X, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố X.

Người liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung kháng cáo:

[2.1] Căn cứ giấy mượn tiền ngày 02/6/2017, ông NVT yêu cầu bà TCTA có trách nhiệm thanh toán nợ. Bà TCTA xác nhận có viết giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 nhưng thực tế Bà không vay tiền của ông NVT mà chỉ viết giấy với mục đích khất nợ dùm bà TTNH.

Tại biên bản đối chất ngày 25/5/2018, bà TTNH và bà TCTA xác định số nợ mà ông NVT khởi kiện bà TCTA là khoản tiền lãi bà TTNH còn nợ ông NVT và bà TCTA viết giấy nợ với mục đích khất nợ dùm. Ông NVT không thừa nhận và khẳng định ông không có quan hệ vay mượn tiền gì với bà TTNH, số tiền 368.000.000 đồng là số tiền ông cho bà TCTA vay. Nguyên đơn ông NVT xác định quan hệ vay tiền giữa ông và bà TCTA không liên quan gì đến bà TTNH, bà TCTA vay tiền của Ông thì phải có nghĩa vụ hoàn trả. Lời khai của người làm chứng ông MVM, ông LVM, ông NVL và bà HTL cũng xác định họ không biết rõ về quan hệ vay tiền giữa ông NVT và bà TCTA. Họ cũng không chứng kiến việc bà TCTA viết giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 như thế nào. Riêng ông MVM và ông Lo cho rằng giấy mượn tiền này là do bà TCTA viết nhằm khất nợ dùm bà TTNH nhưng ông MVM và ông Lo cũng chỉ nghe bà TCTA và bà TTNH nói lại chứ các ông không trực tiếp chứng kiến.

Qua xem xét lời khai của hai bên đương sự, lời khai người làm chứng đối chiếu với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 do chính bà TCTA viết với nội dung Bà có mượn của ông NVT số tiền là 368.000.000 đồng và cam kết thời hạn trả chia thành 02 kỳ, ngày 05/6/2017 trả 184.000.000 đồng, ngày 02/7/2017 trả 184.000.000 đồng. Trong giấy cũng thể hiện việc bà TCTA đã nhận đủ số tiền 368.000.000 đồng và còn cam kết sẽ dùng tài sản của mình và gia đình để trả số tiền trên.

Trong giấy mượn tiền không có nội dung nào thể hiện việc bà TCTA khát nợ dùm cho bà TTNH, những người làm chứng cũng không khẳng định bà TCTA viết giấy trong hoàn cảnh nào và viết với mục đích gì. Bà TCTA cho rằng khát nợ dùm bà TTNH nhưng không có chứng cứ chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bà Hương xác nhận toàn bộ số tiền 368.000.000 đồng mà ông NVT yêu cầu bà TCTA thanh toán là khoản nợ lãi của Bà và đồng ý trả nợ cho ông NVT nhưng ông NVT không chấp nhận. Ông NVT khẳng định không có quan hệ vay mượn gì với bà TTNH nên không đồng ý để bà TTNH trả nợ. Ông NVT cho rằng bà TCTA là người viết giấy mượn tiền và xác nhận đã nhận đủ tiền thì phải có trách nhiệm trả nợ cho Ông.

Căn cứ vào chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 do chính tay bà TCTA viết, ký xác nhận đã có đủ cơ sở để khẳng định lời khai của ông NVT là có căn cứ. Từ đó, Hội đồng xét xử khẳng định bà TCTA đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc phải có trách nhiệm thanh toán cho ông NVT số tiền nợ gốc là 368.000.000 đồng mà không hề liên quan đến nghĩa vụ trả nợ của bà TTNH.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi của số tiền vay:

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi 9%/năm đối với số tiền 368.000.000 đồng tính từ ngày viết giấy mượn tiền 02/6/2017 đến khi trả hết nợ. Tại giấy mượn tiền ngày 02/6/2017 ghi lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Như vậy, hợp đồng vay tiền giữa các bên được xác định là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi nhưng hai bên không xác định rõ mức lãi suất thì mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm. Do vậy nguyên đơn yêu cầu mức lãi theo lãi suất cơ bản là 9%/năm, tức là 0,75%/tháng phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Lãi suất tính từ ngày 02/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (11/7/2018) là 13 tháng 9 ngày:

$$368.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 13 \text{ tháng} 08 \text{ ngày} = 36.708.000 \text{ đồng}.$$

[2.3] Đối với nội dung kháng cáo: Chuyển yêu cầu của bà TCTA qua Công an Điều tra Công an thành phố X để làm rõ nội dung “Cưỡng đoạt tài sản” của ông NVT, nhận thấy: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

và căn cứ lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa chưa có căn cứ kết luận về dấu hiệu hình sự đối với ông NVT trong vụ án này. Trường hợp sau này bà TCTA có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh thì có quyền làm đơn tố cáo ông NVT bằng một vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[2.4] Đối với ông TTV là chồng bà TCTA, do cả bà TCTA và ông NVT đều xác nhận quan hệ vay tiền không liên quan gì đến ông Vĩnh nên Hội đồng xét xử không xem xét về trách nhiệm của ông Vĩnh.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã tính đúng quy định nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà TCTA. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2018/DS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NVT về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà TCTA.

Buộc bà TCTA có trách nhiệm thanh toán cho ông NVT số nợ là 404.708.000 đồng (Bốn trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm lẻ tám ngàn đồng) trong đó nợ gốc 368.000.000 đồng và tiền lãi là 36.708.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà TCTA phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003672 ngày 27-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X (bà TCTA đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. X;
- CCTHA DS Tp. X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Ngọc Thiện